

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-PT

Ngày 01 - 02 - 2024

V/v Tranh chấp chia tài sản sau ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Anh Tuấn

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Minh Tấn

Bà Châu Minh Nguyệt

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Ngọc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 29/2023/TLPT-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp chia tài sản sau ly hôn.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐ-PT ngày 20 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Phạm Chung L, sinh năm 1983, (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Số A, đường B, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn V, sinh năm 1954; địa chỉ: Số A, đường N, Khóm M, Phường Q, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

2. Bị đơn: Chị Huỳnh Thị Q, sinh năm 1980, (có mặt)

Địa chỉ: Số A, đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Viễn Thông Bạc Liêu (VNPT Bạc Liêu), (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A đường N, Khóm M, Phường X, Thành phố B, Tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1965, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã H, huyện D, tỉnh Bạc Liêu.

- Cháu Phạm Huỳnh Yến L, sinh ngày 30/12/2004, (vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Nguyễn Thị T, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu.

- Ông Nguyễn Hoàng Đệ, (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Mỹ Duyên, (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Cẩm L, (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp H, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu.

- Bà Bùi Khánh Ng, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp L, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn anh Phạm Chung L, sinh năm 1983.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 04/8/2022 và lời khai trong quá trình tố tụng anh L chị Q thống nhất xác định:* Anh và chị Q xây dựng hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Tuy nhiên, trong thời gian chung sống do phát sinh nhiều mâu thuẫn nên anh và chị Q đã thuận tình ly hôn được Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu giải quyết tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 237/2015/QĐ-ST-HNGĐ ngày 25/11/2015, theo thoả thuận ly hôn tài sản anh chị tự thoả thuận, nhưng sau khi ly hôn anh chị không tự phân chia tài sản chung được, nên anh L khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung sau ly hôn, cụ thể tài sản chung vợ chồng anh chị thống nhất xác định gồm:

+ Quyền sử dụng đất diện tích 92m<sup>2</sup> thuộc thửa 241, tờ bản đồ số 33 tại số 107, đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu và căn nhà gắn liền với đất. Yêu cầu chia đôi tài sản này. Anh L nhận hiện vật và hoàn ½ giá trị cho chị Q.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 120,3m<sup>2</sup> thửa 51, tờ bản đồ số 83 tại đường H, ấp C, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu. Nguồn gốc năm 2019 anh L và chị Q nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị L, giấy chuyển nhượng đất được cấp ngày 22/12/2009, hiện anh chị chưa sang tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Quyền sử dụng đất diện tích đo đạc thực tế 14.199m<sup>2</sup> thửa 173, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp B, xã P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu.

+ Quyền sử dụng đất diện tích 184,3m<sup>2</sup> thửa 57, tờ bản đồ số 78 tại đường Y, ấp C, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh L xin rút lại yêu cầu này, chị Q cũng đồng ý.

Nay anh L yêu cầu chia toàn bộ tài sản chung theo tỷ lệ 50/50, anh nhận toàn bộ tài sản hoàn lại ½ giá trị tài sản cho chị Q. Đối với Trạm Ăng ten anh L xác định không phải tài sản chung vợ chồng, toàn bộ trụ ăng ten, cấu trúc nhà trạm, thiết bị lắp đặt trụ ăng ten do ông Đ xây dựng trên phần đất của ông Đ, cho Vinaphone thuê,

tiền thuê mỗi năm là 54.000.000đ, hàng năm ông Đ nhận tiền cho thuê, nên anh không đồng ý chia tiền cho thuê trạm ăng ten cũng như cấu trúc nhà trạm và trụ Ăng ten.

Theo chị Q xác định, chị yêu cầu chia nhà, đất tại Phường X thành phố B theo tỷ lệ 60/40 chị xin được nhận nhà, đất hoàn lại 40% giá trị cho anh L, còn các phần đất ở huyện P chị đồng ý giao cho anh L nhận đất, anh L hoàn lại giá trị đất cho chị theo tỷ lệ 50/50. Đối với phần đất diện tích 184,3m<sup>2</sup> thửa 57, tờ bản đồ số 78 tại đường Y, ấp C, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu là của chị ruột chị tên Huỳnh Thị H, nên anh L rút yêu cầu chia phần đất này chị đồng ý. Đối với Trạm Ăng ten do vợ chồng xây dựng trên đất cha anh L cho Vinaphone thuê, tiền thuê mỗi năm là 54.000.000đ, từ năm 2015 đến nay là 378.000.000đ, anh L là người nhận tiền này, nên chị yêu cầu anh L hoàn lại ½ tương đương số tiền 189.000.000 đồng cho chị. Toàn bộ cấu trúc nhà trạm và trụ Ăng ten cũng do vợ chồng chị xây dựng, lắp đặt chi phí khoảng 115.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm chị Q xin rút lại yêu cầu này.

Nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ những nội dung trên, tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2023/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định:

1. Chia cho anh Phạm Chung L các tài sản sau:

- Phần đất diện tích 120,3m<sup>2</sup> thửa 51, tờ bản đồ số 83, tại đường H, ấp C, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 891371 do UBND huyện Ph cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 30/5/2016.

- Phần đất diện tích 14.199m<sup>2</sup> thửa 173, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp B, xã P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 068001 do UBND huyện Ph cấp ngày 09/8/2013 cho anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q.

2. Chia cho chị Huỳnh Thị Q căn nhà loại III, có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường bao quanh, sàn tầng lầu 1 đổ bê tông cốt thép, nền lát gạch Ceramic; ban công đổ bê tông cốt thép, mái lợp tol gắn liền với phần đất diện tích 92m<sup>2</sup>, thuộc thửa 241, tờ bản đồ số 33, tại số 107, đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 394847 do UBND thành phố B cấp ngày 11/4/2013 cho anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q.

3. Buộc chị Huỳnh Thị Q có trách nhiệm hoàn trả cho anh Phạm Chung L giá trị chênh lệch tài sản bằng số tiền 176.694.083 đồng.

4. Anh Phạm Chung L, chị Huỳnh Thị Q được quyền liên hệ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký biến động đất đai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà được chia theo quy định pháp luật.

5. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Chung L yêu cầu chia phần đất diện tích 184,3m<sup>2</sup> thửa 57, tờ bản đồ số 78, tại đường Y, ấp C, thị trấn P,

huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu và yêu cầu chia tài sản chung đối với số tiền cho thuê trạm Ăng-ten của chị Huỳnh Thị Q.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, lãi suất trong giai đoạn thi hành án, quyền yêu cầu thi hành và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 09/10/2023 anh Phạm Chung L kháng cáo yêu cầu chia nhà, đất tại Phường X, thành phố B theo tỷ lệ 50/50, yêu cầu được nhận nhà, đất hoàn lại giá trị cho chị Q, yêu cầu lấy giá trị đất theo chứng thư thẩm định giá trị phần đất là 1.127.368.000 đồng, không đồng ý công kết quả của hai lần định giá làm cơ sở xác định giá trị phần đất. Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo uỷ quyền của anh L giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh L phát biểu tranh luận: Căn cứ kết quả định giá của Công ty thẩm định giá nhà đất để làm căn cứ giải quyết, vì chứng thư thẩm định giá phản ánh đúng giá thị trường và gần với ngày Tòa án giải quyết nhất, việc công hai kết quả định giá để lấy bình quân là chưa phù hợp, căn nhà và phần đất tại Phường X là công sức đóng góp của vợ chồng nên phải chia theo tỷ lệ 50/50, hiện nay anh L không có nhà ở phải đi ở nhờ nhà của người anh, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh L.

Chị Q phát biểu tranh luận: Nhà đất tại Phường X thành phố B là tài sản chung vợ chồng, khi phân chia các phần đất anh L đã được phân chia hai diện tích có cả đất ở và đất nuôi trồng thủy sản để có thu nhập và anh L đã quản lý, sử dụng phần đất nuôi trồng thủy sản từ năm 2015 đến nay nhưng không chia cho chị, hiện nay chị và con chung đang quản lý, sử dụng nhà nên không đồng ý giao nhà cho anh L, vì giao nhà cho anh L mẹ con chị không có nơi ở nào khác, về giá trị căn nhà chị không đồng ý lấy giá theo chứng thư thẩm định, chị đồng ý như cấp sơ thẩm lấy giá trung bình cộng của hai lần định giá để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh L, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa phúc thẩm; sau khi nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng. Tại phiên tòa, nguyên đơn anh Phạm Chung L vắng mặt, nhưng có người đại diện theo uỷ quyền; những người có quyền nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vắng mặt không có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ khoản 3 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Hình thức, nội dung đơn kháng cáo, thời hạn kháng cáo được thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Trong quá trình tố tụng, anh L chị Q thống nhất xác định tài sản chung vợ chồng gồm:

- Căn nhà loại III, có kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường bao quanh, sàn tầng lầu 1 đổ bê tông cốt thép, nền lót gạch Ceramic; ban công đổ bê tông cốt thép, mái lợp tol gắn liền với phần đất diện tích 92m<sup>2</sup>, thuộc thửa 241, tờ bản đồ số 33, tại số 107, đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 394847 do UBND thành phố B cấp ngày 11/4/2013 cho anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q.

- Phần đất diện tích 120,3m<sup>2</sup> thửa 51, tờ bản đồ số 83, tại đường H, ấp C, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 891371 do UBND huyện Ph cấp cho bà Nguyễn Thị L ngày 30/5/2016.

- Phần đất diện tích 14.199m<sup>2</sup> thửa 173, tọa lạc tại ấp B, xã P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 068001 do UBND huyện Ph cấp ngày 09/8/2013 cho anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q.

[3] Xét kháng cáo của anh L;

[3.1] Xét yêu cầu xem xét lại giá trị của phần đất diện tích 92m<sup>2</sup>, thuộc thửa 241, tờ bản đồ số 33, tọa lạc tại số 107, đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không tự xác định được giá trị phần đất nên Tòa án nhân dân thành phố B thành lập hội đồng định giá để xác định giá trị phần đất. Tại biên bản định giá ngày 07/4/2023, Hội đồng định giá xác định phần đất diện tích 92m<sup>2</sup> có giá trị 386.400.000 đồng. Sau khi định giá, anh L không đồng ý với giá do Hội đồng định giá xác định, anh L có đơn yêu cầu định giá lại phần đất được Tòa án chấp nhận và thuê Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và thẩm định giá Sao Việt định giá lại phần đất. Tại chứng thư thẩm định giá xác định phần đất diện tích 92m<sup>2</sup> có giá 1.127.368.000 đồng. Như vậy, qua hai lần định giá, phần đất tranh chấp có hai giá khác nhau, nên Tòa án lấy mức trung bình cộng của hai lần định giá để làm căn cứ xác định giá trị phần đất tranh chấp là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp

nhận kháng cáo của anh L về giá trị phần đất diện tích 92m<sup>2</sup> tại Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[3.2] Xét yêu cầu chia nhà, đất tại số 107 đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. theo tỷ lệ 50/50. Hội đồng xét xử xét thấy, căn nhà và phần đất này do anh chị tạo lập trong thời kỳ hôn nhân, cả hai cùng có công sức đóng góp ngang nhau, theo khoản 2 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình quy định nguyên tắc giải quyết tài sản của vợ chồng, tài sản chung của vợ chồng được chia đôi, nhưng có tính đến các yếu tố như hoàn cảnh gia đình, công sức đóng góp của vợ chồng. Xét thấy hoàn cảnh gia đình và công sức đóng góp trong quá trình hình thành tài sản của anh chị như nhau, khi phân chia cấp sơ thẩm đã có xem xét đến các tài sản khác anh L được chia, như anh L được chia phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 14.199m<sup>2</sup> và 01 nền đất ở diện tích 120,3m<sup>2</sup> tại huyện Ph, anh L được hưởng lợi từ việc quản lý, sử dụng, khai thác hai phần đất trên từ năm 2015 đến nay, nên việc chia cho chị Q 06 phần giá trị căn nhà và phần đất ở Phường X là phù hợp, quyền lợi của anh L và chị Q được bảo đảm ngang nhau. Do đó, cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo yêu cầu chia 50/50 giá trị nhà đất của anh L.

[3.3] Xét yêu cầu được nhận nhà, đất tại số 107 đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, tài sản chung của anh L, chị Q có 03 phần đất và 01 căn nhà, khi phân chia, cấp sơ thẩm đã chia cho anh L hai phần đất ở huyện Ph, trong đó có 01 phần đất ở diện tích 120,3m<sup>2</sup> và 01 phần đất nuôi trồng thủy sản diện tích 14.199m<sup>2</sup>. Do đó, để đảm bảo cuộc sống của chị Q và con chung của anh chị, cấp sơ thẩm chia và giao cho chị Q quản lý, sở hữu, sử dụng căn nhà và phần đất tại số 107 đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu là phù hợp, đảm bảo quyền và lợi ích của các bên sau ly hôn, nên cấp phúc không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của anh L.

[4] Từ những phân tích, không có căn cứ chấp nhận toàn bộ kháng cáo của anh L, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của anh L, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp, nên được chấp nhận.

[6] Các phần quyết định khác của Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị, nên được giữ nguyên.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Phạm Chung L phải chịu 300.000 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận một phần kháng cáo của anh Phạm Chung L, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 100/2023/HNGĐ-ST ngày 29/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 2, khoản 4 Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 228 Điều 244; Điều 273; Điều 289, 296 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 59, 62 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 100, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử**

1. Chia và giao cho anh Phạm Chung L được quyền quản lý, sử dụng các phần đất sau:

1.1. Phần đất diện tích 120,3m<sup>2</sup> thuộc thửa 51, tờ bản đồ số 83, tại đường H, ấp C, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 891371 do UBND huyện Ph cấp ngày 30/5/2016 cho bà Nguyễn Thị L, phần đất có vị trí, số đo các cạnh cụ thể như sau:

Cạnh hướng Đông giáp thửa đất số 32 có số đo 4,99m,

Cạnh hướng Tây giáp đường nhựa có số đo 5m.

Cạnh hướng Nam giáp thửa đất số 10 có số đo 23,98m,

Cạnh hướng Bắc giáp thửa đất số 10 có số đo 24,17m,

1.2. Phần đất diện tích 14.199m<sup>2</sup> thuộc thửa 173, tờ bản đồ số 4, tọa lạc tại ấp B, xã P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 068001 do UBND huyện Ph cấp ngày 09/8/2013 cho anh anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q, phần đất có vị trí, số đo các cạnh cụ thể như sau:

Cạnh hướng Đông giáp phần đất của ông Phạm Văn A và đất của bà Phạm Thị H có số đo 216,18m,

Cạnh hướng Tây giáp phần đất của ông Phạm Việt Tr có số đo 188,9m, 31,39m.

Cạnh hướng Nam giáp phần đất của ông Phạm Văn A có số đo 61,59m,

Cạnh hướng Bắc giáp phần đất của ông Phạm Hoàng B có số đo 61,44m,

2. Chia và giao cho chị Huỳnh Thị Q được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng căn nhà và phần đất diện tích 92m<sup>2</sup>, thuộc thửa 241, tờ bản đồ số 33. Nhà loại III, kết cấu khung cột bê tông cốt thép, vách xây tường bao quanh, sàn tầng lầu 1 đổ bê tông cốt thép, nền lót gạch Ceramic; ban công đổ bê tông cốt thép, mái lợp tol, tọa lạc tại số 107, đường L, Khóm M, Phường X, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, theo giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 394847 do UBND thành phố B cấp ngày 11/4/2013 cho anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q, phần đất có vị trí, số đo các cạnh cụ thể như sau:

Cạnh hướng Đông giáp thửa đất số 240, có số đo 23m,

Cạnh hướng Tây giáp thửa đất số 242 có số đo 23m,

Cạnh hướng Nam giáp ruộng nước có số đo 4,00m,

Cạnh hướng Bắc giáp lộ giới đường L có số đo 4,00m.

Các Bản vẽ mặt bằng hiện trạng sử dụng đất do Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bạc Liêu lập ngày 13/4/2023 được kèm theo Bản án và là bộ phận không thể tách rời của Bản án.

3. Anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q có quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để kê khai, đăng ký biến động đất đai, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng các phần đất được chia theo Bản án, theo quy định pháp luật.

4. Buộc chị Huỳnh Thị Q có trách nhiệm hoàn lại phần giá trị tài sản chênh lệch cho anh Phạm Chung L bằng số tiền 176.694.083 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu, sáu trăm chín mươi bốn ngàn, không trăm tám mươi ba đồng).

5. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Chung L yêu cầu chia đất diện tích 184,3m<sup>2</sup> thửa 57, tờ bản đồ số 78, tọa lạc tại đường Y, ấp C, thị trấn P, huyện Ph, tỉnh Bạc Liêu.

6. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của chị Huỳnh Thị Q yêu cầu chia tài sản chung là cấu trúc nhà trạm, thiết bị Ăng-ten và số tiền cho Vinaphone thuê nhà trạm, thiết bị Ăng-ten.

7. Về nợ chung: Anh Phạm Chung L và chị Huỳnh Thị Q xác định không có, không xem xét giải quyết.

8. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, phúc thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản tranh chấp.

8.1. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc anh Phạm Chung L nộp số tiền 46.604.722 đồng (Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm lẻ bốn ngàn, bảy trăm hai mươi hai đồng), anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 8.125.000 đồng, theo Biên lai thu số 0007989 ngày 24/10/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B được đối trừ, anh Phạm Chung L còn phải nộp tiếp số tiền 38.479.722 đồng (Ba mươi tám triệu, bốn trăm bảy mươi chín ngàn, bảy trăm hai mươi hai đồng).

- Buộc chị Huỳnh Thị Q nộp số tiền 56.851.108 đồng (Năm mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi một ngàn, một trăm lẻ tám đồng), chị Q đã nộp tạm ứng án phí số tiền 9.725.000 đồng, theo Biên lai thu số 0008146 ngày 24/11/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B được đối trừ, chị Huỳnh Thị Q còn phải nộp tiếp số tiền 46.856.108 đồng (Bốn mươi sáu triệu, tám trăm năm mươi sáu ngàn, một trăm lẻ tám đồng).



8.2. Chi phí xem xét thẩm định, định giá tài sản tranh chấp là 26.360.000 đồng (Hai mươi sáu triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng).

- Anh Phạm Chung L phải chịu số tiền là 11.519.320 đồng, anh L đã nộp xong.

- Chị Huỳnh Thị Q phải chịu số tiền là 14.840.680 đồng, chị Q đã nộp tạm ứng số tiền 8.537.000 đồng. Buộc chị Huỳnh Thị Q có trách nhiệm hoàn trả lại cho anh Phạm Chung L số tiền 6.303.680 đồng (Sáu triệu, ba trăm lẻ ba ngàn, sáu trăm tám mươi đồng).

8.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Phạm Chung L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), anh Phạm Chung L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001976 ngày 16/10/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

9. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND Tp. B;
- CCTHADS Tp. B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Anh Tuấn**